

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ 2 NGỮ VĂN LỚP 9

A. NỘI DUNG ÔN TẬP NGỮ VĂN 9.

I. Phần văn bản.

1. Văn bản nghị luận hiện đại:

- Đọc kỹ 3 văn bản: Bàn về đọc sách – Chu Quang Tiềm; Tiếng nói văn nghệ - Nguyễn Đình Thi; Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới – Vũ Khoan. Nêu được nội dung nghệ thuật.

2. Văn học hiện đại Việt Nam:

a. Thơ hiện đại:

- Học thuộc phần tác giả: Chế Lan Viên, Thanh Hải, Viễn Phương, Hữu Thỉnh, Y Phương,

- Học thuộc lòng và nắm được nội dung, nghệ thuật các bài thơ *Con cò, Mùa xuân nho nhỏ, Viếng Lăng Bác, Sang thu, Nói với con* của các tác giả trên.

b. Truyện hiện đại:

2.1. Học thuộc lòng và nắm được nội dung, nghệ thuật các truyện *Làng, Chiếc lược ngà, Lặng lẽ Sa Pa, Bến quê, Những ngôi sao xa xôi* các tác giả trên.

II. PHẦN TIẾNG VIỆT:

1. Thế nào là thành phần khởi ngữ ? Cho ví dụ

2. Thành phần biệt lập là gì ? Có mấy thành phần biệt lập, nêu khái niệm? Cho ví dụ mỗi loại

3. Nêu các phép liên kết câu và liên kết đoạn văn

4. Phân biệt nghĩa tường minh và hàm ý, để sử dụng hàm ý cần có những điều kiện nào ? viết đoạn văn có sử dụng hàm ý và cho biết đó là hàm ý gì

5. Nắm khái niệm các từ loại, vận dụng để nhận biết

6. Kể tên các thành phần chính và thành phần phụ của câu, nêu dấu hiệu nhận biết từng thành phần

III. PHẦN TẬP LÀM VĂN:

1. Lý thuyết:

- Nắm được một số phép lập luận trong văn nghị luận như: phân tích, tổng hợp. Học ghi nhớ.

- Phân biệt các kiểu bài nghị luận về một sự việc hiện tượng đời sống, nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí, nghị luận văn học (Nghị luận thơ và nghị luận về tác phẩm truyện.)

- Biết liên kết câu, liên kết đoạn văn trong văn bản để viết được đoạn văn, bài văn mạch lạc có liên kết .

2. Một số dạng bài tập tiêu biểu

Câu 1: Chép nguyên văn khổ thơ cuối của bài Viếng lăng Bác của nhà thơ Viễn Phương. Cho biết nghệ thuật đặc sắc của khổ thơ đó.

Câu 2: Chép khổ thơ cuối bài Sang thu của Hữu Thỉnh. Cho biết giá trị nội dung và nghệ thuật của khổ thơ.

Câu 3: Những hình ảnh ẩn dụ “mặt trời”, “vàng trắng”, “trời xanh” trong bài thơ Viếng lăng Bác của Viễn Phương có tác dụng như thế nào trong việc biểu hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ đối với Bác Hồ.

Câu 4: Suy nghĩ về tình cha con trong *Chiếc lược ngà* của nhà văn Nguyễn Quang Sáng.

Câu 5: Phát biểu suy nghĩ của em về nhân vật Phương Định trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi*.

Câu 6: Em hãy làm sáng tỏ nhận định sau: “Bài thơ Mùa xuân nho nhỏ là tiếng lòng thể hiện tình yêu và khát vọng được cống hiến cho đời của nhà thơ Thanh Hải.

Câu 7: Suy nghĩ của em về nhan đề bài thơ: “Mùa xuân nho nhỏ”.

Câu 8: Nêu những nét chính về tác giả Thanh Hải và hoàn cảnh ra đời bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ”.

PHẦN B: GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. Phần văn bản:

1. Văn bản nghị luận hiện đại; Xem phần ghi nhớ: SGK

2. Văn học hiện đại Việt Nam:

Nội dung nghệ thuật:

Nội dung:

- Văn bản: Con Cò

+ Bài thơ ca ngợi tình mẹ và ý nghĩa lời ru đối với cuộc sống của con người.

+ Nghệ thuật:

Vận dụng sáng tạo hình ảnh giọng điệu ca dao, giọng thơ thiết tha, trù mên. Có những câu thơ đúc kết được những suy ngẫm sâu sắc.

- Văn bản: Mùa xuân nho nhỏ.

+ Nội dung:

Bài thơ là tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; Thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước, góp một mùa xuân nho nhỏ của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.

+ Nghệ thuật:

◆ Nhạc điệu trong sáng thiết tha, tứ thơ sáng tạo tự nhiên, h/a thơ gợi cảm.

◆ NT so sánh sáng tạo.

- Văn bản: Viếng lăng Bác.

* Nội dung:

Lòng thành kính xúc động của nhà thơ và của mọi người đối với Bác Hồ khi vào lăng viếng Bác.

* Nghệ thuật:

- Giọng điệu trang trọng thiết tha
- Nhiều h/a ẩn dụ đẹp gợi liên tưởng
- Sử dụng điệp từ, điệp ngữ.

- Văn bản: Sang thu.

* Nội dung:

Cảm nhận tinh tế của tác giả về sự biến chuyển nhẹ nhàng của thiên nhiên khi vào thu.

* Nghệ thuật:

Hình ảnh gợi tả bằng nhiều cảm giác. Giọng thơ nhẹ nhàng mà lắng đọng.

- Văn bản: Nói với con.

* Nội dung:

Bằng lời trò chuyện với con, tác giả thể hiện sự gắn bó, niềm tự hào với quê hương và đạo lí sống của dân tộc.

* Nghệ thuật:

Cách nói giàu h/a: vừa gần gũi mộc mạc, vừa có sức khái quát cao. Giọng điệu tha thiết.

b. Truyện hiện đại:

- Văn bản: Làng.

* Nội dung:

Qua tâm trạng đau xót, tủi hổ của ông Hai ở nơi tản cư khi nghe tin đồn làng mình theo giặc, truyện thể hiện tình yêu làng, yêu quê sâu sắc, thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến của người nông dân.

* Nghệ thuật :

Xây dựng tình huống nhân vật, nghệ thuật miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật

- Văn bản: Chiếc lược ngà.

* Nội dung:

Câu chuyện éo le và cảm động về hai cha con: Ông Sáu và bé Thu trong lần ông về thăm nhà và ở khu căn cứ. Qua đó truyện ca ngợi tình cha con thấm thiết trong hoàn cảnh chiến tranh

* Nghệ thuật:

Truyện thành công trong việc miêu tả tâm lí và xây dựng tính cách nhân vật, đặc biệt là nhân vật bé Thu.

- Văn bản: Lặng lẽ Sa Pa.

* Nội dung:

Cuộc gặp gỡ tình cờ của ông họa sĩ, cô kĩ sư mới ra trường với người thanh niên làm việc một mình tại trạm khí tượng trên núi cao Sa Pa. Qua đó truyện ca ngợi những người lao động thầm lặng, có cách sống đẹp, cống hiến sức mình cho đất nước.

* Nghệ thuật:

Truyện xây dựng được tình huống hợp lí, cách kể chuyện tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận

- Văn bản: Bến quê

* Nội dung:

Qua những cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật Nhĩ vào lúc cuối đời trên giường bệnh, truyện thức tỉnh ở mọi người sự trân trọng những giá trị và vẻ đẹp bình dị, gần gũi của cuộc sống, của quê hương.

* Nghệ thuật:

Sự miêu tả tâm lí tinh tế, nhiều hình ảnh giàu tính biểu tượng, cách xây dựng tình huống, trần thuật theo dòng tâm trạng của nhân vật.

- Văn bản: Những ngôi sao xa xôi.

* Nội dung:

Cuộc sống, chiến đấu của ba cô gái TNXP trên một cao điểm ở tuyến đường trường sơn trong những năm chiến tranh chống Mỹ cứu nước. Truyện làm nổi bật tâm hồn trong sáng, giàu mơ mộng, tinh thần dũng cảm, cuộc sống chiến đấu đầy gian khổ, hy sinh nhưng rất hồn nhiên, lạc quan của họ.

* Nghệ thuật:

Truyện sử dụng vai kể là nhân vật chính, cách kể chuyện tự nhiên, ngôn ngữ sinh động và thành công trong miêu tả tâm lí nhân vật

II. PHẦN TIẾNG VIỆT : Xem SGK

III. PHẦN TẬP LÀM VĂN: Một số gợi ý cho dàn bài tập làm văn.

*** Đề 1.**

Tình cảm chân thành và tha thiết của nhân dân ta với Bác Hồ được thể hiện qua bài thơ “Viếng Lăng Bác” của Viễn Phương.

a. Mở bài :

- Khái quát chung về tác giả và bài thơ.

- Tình cảm của nhân dân đối với Bác thể hiện rõ nét trong bài thơ “Viếng lăng Bác” của Viễn Phương

b. Thân bài:

Khổ 1: Cảm xúc của tác giả khi đến thăm lăng Bác

- Câu thơ thật giản dị thân quen với cách dùng đại từ xưng hô “con” rất gần gũi, thân thiết, ám áp tình thân thương.

- Tác giả sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng” mong sao giảm nhẹ được nỗi đau thương, mất mát.

- Hình ảnh hàng tre qua cảm nhận của nhà thơ đã trở thành biểu tượng của tình cảm nhân dân gắn bó với Bác, thành biểu tượng sức sống bền bỉ, mạnh mẽ của dân tộc.

Khổ 2: Sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác khi đứng trước lăng Người.

- Hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng" thể hiện sự tôn kính biết ơn của nhân dân đối với Bác. Cảm nhận về sức sống tư tưởng Hồ Chí Minh, về suy nghĩ Bác còn sống mãi chứa đựng trong mỗi hình ảnh của khổ thơ.

- Hình ảnh dòng người thành một tràng hoa trước lăng. => Hình ảnh "tràng hoa" một lần nữa tô đậm thêm sự tôn kính, biết ơn tự hào của tác giả cũng như của dân tộc VN đối với Bác.

Khổ 3-4: Niềm xúc động nghẹn ngào khi tác giả nhìn thấy Bác

- Những cảm xúc thiêng liêng của nhà thơ về Bác

- Những cảm xúc chân thành, tha thiết ấy nâng lên thành ước muốn sống đẹp.

- Những cảm xúc của nhà thơ về Bác cũng là cảm xúc của mỗi người dân miền Nam với Bác

c. Kết bài :

- Khẳng định lại tình cảm chân thành tha thiết của nhân dân đối với Bác.

- Suy nghĩ của bản thân.

*** Đề 2:**

Cảm nhận của em về bài thơ "Mùa xuân nho nhỏ" của Thanh Hải.

*** Gợi ý:**

a. Mở bài:

- Khái quát về tác giả, hoàn cảnh sáng tác bài thơ.

- Cảm nhận chung về bài thơ trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước và khát vọng đẹp để muốn làm "một mùa xuân nho nhỏ" dâng hiến cho cuộc đời.

b. Thân bài

- Mùa xuân của thiên nhiên rất đẹp, đầy sức sống và tràn ngập niềm vui rạo rực: Qua hình ảnh, âm thanh, màu sắc...

- Mùa xuân của đất nước: Hình ảnh "người cầm súng, người ra đồng" biểu trưng cho hai nhiệm vụ chiến đấu và lao động dựng xây lại quê hương sau những đau thương mất mát.

-> Âm hưởng thơ hối hả, khẩn trương với nhiều điệp từ, điệp ngữ láy lại ở đầu câu.

- Suy ngẫm và tâm niệm của nhà thơ trước mùa xuân đất nước là khát vọng được hoà nhập vào cuộc sống của đất nước, cống hiến phần tốt đẹp.

-> Thể hiện một cách chân thành trong những hình ảnh tự nhiên, giản dị và đẹp.

- Cách câu tứ lạp lại như vậy tạo ra sự đối ứng chặt chẽ và mang một ý nghĩa mới: Niềm mong muốn được sống có ích, cống hiến cho đời là một lẽ tự nhiên như con chim mang đến tiếng hót, bông hoa toả hương sắc cho đời.

c. Kết luận:

- Ý nghĩa đem lại từ bài thơ.
- Cảm xúc đẹp về mùa xuân, gợi suy nghĩ về một lẽ sống cao đẹp của một tâm hồn trong sáng.

* Đề 3:

Những cảm nhận tinh tế, sâu sắc của nhà thơ Hữu Thỉnh về sự biến đổi của đất trời từ cuối hạ sang đầu thu qua bài thơ “Sang thu”.

Gợi ý:

a- Mở bài :

- Đề tài mùa thu trong thi ca xưa và nay rất phong phú
- “Sang thu” của Hữu Thỉnh lại có nét riêng bởi chỉ diễn tả các yếu tố chuyển giao mùa. Bài thơ thoáng nhẹ mà tinh tế.

b. Thân bài:

** Những dấu hiệu ban đầu của sự giao mùa*

- Mở đầu bài thơ bằng từ “bỗng” nhà thơ như diễn tả cái hơi giật mình chợt nhận ra dấu hiệu đầu tiên từ làn “gió se” mang theo hương ổi bắt đầu chín .
- *Hương ổi; Phả vào trong gió se* : sự cảm nhận thật tinh
- Rồi bằng thị giác: sương đầu thu nên đến chậm chậm, lại được diễn tả rất gợi cảm “*chùng chình qua ngõ*” như cố ý đợi khiến người vô tình cũng phải để ý.
- Ngoài ra, từ “bỗng”, từ “*hình như*” còn diễn tả tâm trạng ngỡ ngàng, cảm xúc bàng khuâng,...

** Những dấu hiệu mùa thu đã dần dần rõ hơn, cảnh vật tiếp tục được cảm nhận bằng nhiều giác quan.*

- Cái ngỡ ngàng ban đầu đã nhường chỗ cho những cảm nhận tinh tế, cảnh vật mùa thu mới chớm với những bước đi rất nhẹ, rất dịu, rất êm.
- Đã hết rồi nước lũ cuộn cuộn nên dòng sông thông thả trôi
- Trái lại, những loài chim di cư bắt đầu vội vã
- Cảm giác giao mùa được diễn tả rất thú vị . Sự giao mùa được hình tượng hoá thành dáng nằm duyên dáng *vắt nửa mình sang thu* .

** Tiết thu đã lán dần thời tiết hạ:* Sự thay đổi rất nhẹ nhàng không gây cảm giác đột ngột, khó chịu được diễn tả khéo léo bằng những từ chỉ mức độ rất tinh tế :*vẫn còn, đã vội, cũng bớt.*

c- Kết bài:

- Bài thơ bé nhỏ xinh xắn nhưng chứa đựng nhiều điều thú vị, bởi vì mỗi chữ, mỗi dòng là một phát hiện mới mẻ
- Chứng tỏ một tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, một tài thơ đặc sắc.

* Đề 4:

Nhân vật ông Hai trong truyện “Làng” của Kim Lân.

Gợi ý:

1 . Mở bài:

Nêu những nét chính về tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm và những nét khái quát về nhân vật ông Hai.

- Kim Lân là nhà văn có sở trường về truyện ngắn, am hiểu về đời sống nông dân nông thôn.
- Truyện ngắn “Làng” được in lần đầu tiên trên tạp chí Văn nghệ năm 1948
- Nhân vật chính là ông Hai, một nông dân phải dời làng đi tản cư nhưng có tình yêu làng, yêu nước sâu sắc, tinh thần kháng chiến cao, trung kiên cách mạng.

2. Thân bài

a. Ông Hai có tình yêu làng sâu sắc đặc biệt với làng Chợ Dầu, nơi chôn nhau cắt rốn của ông.

- Kháng chiến chống Pháp nổ ra:

+ Ông Hai muốn trở lại làng để chống giặc nhưng vì hoàn cảnh gia đình phải tản cư, ông luôn day dứt nhớ làng.

+ Tự hào về làng, ông tự hào về phong trào cách mạng, tinh thần kháng chiến sôi nổi của làng.

b. Tình yêu làng của ông Hai hòa nhập thống nhất với lòng yêu nước, yêu kháng chiến, cách mạng.

+ Nghe tin làng chợ Dầu theo giặc Pháp ông đau đớn nhục nhã, “làng thì yêu thật nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù”.

+ Nghe tin cải chính làng không theo giặc, ông Hai vui sướng tự hào nên dù nhà ông bị giặc đốt ông không buồn, không tiếc, xem đó là bằng chứng về lòng trung thành của ông đối với cách mạng.

c. Kim Lân thành công trong cách xây dựng cốt truyện tâm lí, đặt nhân vật trong tình huống gay gắt, đấu tranh nội tâm căng thẳng để bộc lộ tâm trạng tính cách nhân vật.

- Miêu tả nổi bật tâm trạng tính cách nhân vật qua đối thoại, độc thoại, đấu tranh nội tâm, ngôn ngữ, thái độ, cử chỉ, suy nghĩ hành động.

3. Kết bài.

- Ông Hai tiêu biểu cho tầng lớp nông dân thời chống Pháp yêu làng yêu nước sâu sắc.

* Đề 5:

Cảm nhận của em về truyện ngắn “Lặng lẽ SaPa” của Nguyễn Thành Long.

* Gợi ý:

a. **Mở bài:** Giới thiệu chung về tác giả, hoàn cảnh ra đời tác phẩm.

+ Tác giả: Nguyễn Thành Long (1925 – 1991) quê ở huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, viết văn từ thời kì kháng chiến chống Pháp.

- Ông là cây bút chuyên viết truyện ngắn và kí. Ông là một cây bút cần mẫn và nghiêm túc trong lao động nghệ thuật, lại rất coi trọng thâm nhập thực tế đời sống. Sáng tác của Nguyễn Thành Long hầu như chỉ viết về những vẻ đẹp bình dị của con người và thiên nhiên đất nước.

+ Tác phẩm:

Truyện ngắn “*Lặng lẽ SaPa*” là kết quả của chuyến đi lên Lào Cai trong mùa hè năm 1970 của tác giả. Truyện rút từ tập “*Giữa trong xanh*” in năm 1972.

+ Cảm nhận chung của em về truyện ngắn *Lặng lẽ Sa Pa*.

b. Thân bài:

- Truyện ngắn “*Lặng lẽ SaPa*” viết về những con người sống đẹp, có ích cho đời, có lí tưởng ước mơ, niềm tin yêu vững bền vào nghề nghiệp, kiến thức, trình độ khoa học mà nhân vật anh thanh niên là hiện thân vẻ đẹp đó.

- Nhân vật anh thanh niên, ở tuổi đời hai mươi bảy tự nguyện rời nơi phồn hoa đô hội lên công tác ở đỉnh núi Yên Sơn cao 2600m. Điều kiện làm việc vô cùng khắc nghiệt, vất vả nhưng bằng lòng yêu nghề, tình yêu cuộc sống đã khiến anh quyết định gắn bó với công việc khí tượng kiêm vật lí địa cầu.

- Khó khăn nhất mà anh phải vượt qua chính là sự cô đơn lạnh lẽo đến mức “*thèm người*” và được bác lái xe mệnh danh là “*người cô độc nhất thế gian*”.

- Ngoài là người có học thức, có trình độ, anh thanh niên còn có một tâm hồn trong sáng, yêu đời, yêu cuộc sống.

- Có niềm vui đọc sách, trồng rau, trồng hoa, nuôi gà cải thiện cuộc sống. Biết sắp xếp công việc, cuộc sống một cách ngăn nắp, chủ động.

- Ở anh thanh niên còn toát lên bản tính chân thành, khiêm tốn, cởi mở, hiếu khách, luôn biết sống vì mọi người.

- Qua lời kể của anh thanh niên, ông kĩ sư nông nghiệp ở vườn ươm su hào, anh kĩ sư lập bản đồ chống sét... đều là những người sống thâm lặng trên mảnh đất SaPa mà lao động cần mẫn, say mê quên mình vì công việc.

- Bác lái xe trong vai người dẫn truyện là điểm dừng cho mọi cuộc gặp gỡ. Tạo nên sự hấp dẫn, tò mò tìm hiểu của người đọc. Ông họa sĩ là nhân vật hóa thân của nhà văn - người xem đây là một chuyến đi may mắn trong cuộc đời nghệ thuật của mình. Cô kĩ sư đã phát hiện ra nhiều điều mới mẻ trong chuyến đi đầu đời.

- Nghệ thuật: Xây dựng tình huống hợp lí, cách kể chuyện tự nhiên, có sự kết hợp giữa tự sự, trữ tình với bình luận.

c. Kết bài:

Nguyễn Thành Long đã góp một tiếng nói ca ngợi cuộc sống và tái hiện một cách đầy đủ những vẻ đẹp của con người. Khẳng định vẻ đẹp của con người lao động và ý nghĩa của những công việc thâm lặng. Niềm hạnh phúc của con người trong lao động có ích.

***Đề 6:**

Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật bé Thu trong truyện ngắn “*Chiếc lược ngà*” của Nguyễn Quang Sáng.

1. Mở bài:

- Giới thiệu được tác giả, tác phẩm và nhân vật bé Thu với tài năng miêu tả tâm lý nhân vật.
- Cảm nhận chung về nhân vật bé Thu.

2. Thân bài:

Phân tích diễn biến tâm lý của nhân vật bé Thu - nhân vật chính của đoạn trích “Chiếc lược ngà” một cô bé hồn nhiên ngây thơ, có cá tính bướng bỉnh nhưng yêu thương ba sâu sắc.

- Khái quát được cảnh ngộ của gia đình bé Thu, đất nước có chiến tranh, cha đi công tác khi Thu chưa đầy một tuổi, lớn lên em chưa một lần gặp ba được ba chăm sóc yêu thương, tình yêu Thu dành cho ba chỉ gửi trong tấm ảnh ba chụp chung cùng má.
- Diễn biến tâm lý của bé Thu trước khi nhận anh Sáu là cha:

+ Yêu thương ba nhưng khi gặp anh Sáu, trước những hành động vội vã thái độ xúc động, nôn nóng của cha... Thu ngạc nhiên lạ lùng, sợ hãi và bỏ chạy... những hành động chứa đựng sự lảng tránh đó lại hoàn toàn phù hợp với tâm lí trẻ thơ bởi trong suy nghĩ của Thu anh Sáu là người đàn ông lạ lại có vết sẹo trên mặt khiến cô sợ.

+ Trong hai ngày sau đó Thu hoàn toàn lạnh lùng trước những cử chỉ đầy yêu thương của cha, nó cự tuyệt tiếng ba một cách quyết liệt trong những cảnh huống mời ba vào ăn cơm, xử lí nồi cơm sôi, và thái độ hất tung cái trứng cá trong bữa cơm... Từ cự tuyệt nó đã phản ứng mạnh mẽ... nó căm ghét cao độ người đàn ông mắt sẹo kia, nó tức giận, và khi bị đánh nó đã bỏ đi một cách bất cần... đó là phản ứng tâm lí hoàn toàn tự nhiên của một đứa trẻ có cá tính mạnh mẽ... Hành động tưởng như vô lễ đáng trách của Thu lại hoàn toàn không đáng trách mà còn đáng thương, bởi em còn quá nhỏ chưa hiểu được những tình thế khắc nghiệt éo le của đời sống. Đằng sau những hành động ấy ẩn chứa cả tình yêu thương ba, sự kiêu hãnh của trẻ thơ về một tình yêu nguyên vẹn trong sáng mà Thu dành cho ba.

- Diễn biến tâm lý của Thu khi nhận ba:

+ Sự thay đổi thái độ đến khó hiểu của Thu, không ương bướng mà buồn rầu nghĩ ngợi sâu xa, ánh mắt cử chỉ hành động của bé Thu như thể hiện sự ân hận, sự nuối tiếc, muốn nhận ba nhưng e ngại vì đã làm ba giận.

+ Tình yêu thương ba được bộc lộ hối hả ào ạt mãnh liệt khi anh Sáu nói “Thôi ba đi nghe con”. Tình yêu ấy kết đọng trong âm vang tiếng **Ba** trong những hành động vội vã: Chạy nhanh như con sóc, nhảy thót lên, hôn ba nó cùng khắp, trong lời ước nguyện mua cây lược, tiếng khóc nức nở... Đó là cuộc hội ngộ chia tay đầy xúc động, thiêng liêng đã tác động sâu sắc đến bác Ba, mọi người ...

+ Sự lý giải nguyên nhân việc hiểu lầm của bé Thu được tác giả thể hiện thật khéo léo đó là do vết sẹo trên mặt người ba khi hiểu ra sự thực Thu “nằm im lẩn lộn thờ dài như người lớn”. Vết sẹo không chỉ gây ra nỗi đau về thể xác mà còn hẳn nên nỗi đau về tinh thần gây ra sự xa cách hiểu lầm giữa cha con bé Thu. Nhưng chiến tranh dù có tàn khốc bao nhiêu thì tình cảm cha con anh Sáu càng trở lên thiêng liêng sâu lắng.

- Khẳng định lại vấn đề: Ngòi bút miêu tả tâm lý khắc họa tính cách nhân vật tinh tế thể hiện được ở bé Thu một cô bé hồn nhiên ngây thơ, mạnh mẽ cứng cỏi yêu ghét

rạch ròi. Trong sự đối lập của hành động thái độ trước và sau khi nhân ba lại là sự nhất quán về tính cách về tình yêu thương ba sâu sắc.

- Những năm tháng sống gắn bó với mảnh đất Nam Bộ, trái tim nhạy cảm, nhân hậu, am hiểu tâm lý của trẻ thơ đã giúp tác giả xây dựng thành công nhân vật bé Thu.

- Suy nghĩ về đời sống tình cảm gia đình trong chiến tranh, trân trọng tình cảm gia đình trong cuộc sống hôm nay.

3. Kết bài:

Khẳng định thành công, đồng thời bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất về nhân vật cũng như toàn bộ tác phẩm.

*** Đề 7** Những suy nghĩ và trải nghiệm của nhân vật Nhĩ qua cảnh vật thiên nhiên và con người nơi bến quê trong truyện ngắn *Bến quê* của Nguyễn Minh Châu.

Dàn bài

1. Mở bài:

- Nguyễn Minh Châu là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam thời kì kháng chiến chống Mĩ. Sau năm 1975, bằng những tìm tòi đổi mới sâu sắc về văn học nghệ thuật, đặc biệt là về truyện ngắn, Nguyễn Minh Châu trở thành một trong những người mở đường cho công cuộc đổi mới văn học.

- *Bến quê* được xuất bản năm 1985. Với cốt truyện rất bình dị nhưng truyện chứa đựng những suy nghĩ, trải nghiệm sâu sắc của nhà văn về con người và cuộc đời, thức tỉnh ở mọi người sự trân trọng những vẻ đẹp và giá trị bình dị, gần gũi của gia đình của quê hương.

2. Thân bài:

* Giới thiệu chung về nhân vật Nhĩ:

- Nhĩ là một con người từng trải và có địa vị, đi rộng biết nhiều **“Suốt đời Nhĩ đã từng đi tới không sót một xó xỉnh nào trên trái đất”**, anh đã từng in gót chân khắp mọi chân trời xa lạ, Có thể nói bao cảnh đẹp những nơi phồn hoa đô hội gần xa, những miếng ngon nơi đất khách quê người, anh đã được thưởng thức, nhưng những cảnh đẹp gần gũi, những con người tình nghĩa thân thuộc nơi quê hương cho đến ngày tháng năm ốm đau trên giường bệnh khi sắp từ giã cõi đời anh mới cảm thấy một cách sâu sắc, cảm động

a. Những suy nghĩ, trải nghiệm của nhân vật Nhĩ qua cảnh vật nơi bến quê:

- Qua cửa sổ nhà mình Nhĩ cảm nhận được trong tiết trời lập thu vẻ đẹp của hoa bằng lăng **“đậm sắc hơn”**. Sông Hồng **“màu đỏ nhạt, mặt sông như rộng thêm ra”**, bãi bồi phù sa lâu đời ở bên kia sông dưới những tia nắng sớm đầu thu đang phô ra **“một thứ màu vàng thau xen với màu xanh non...”** và bầu trời, vòm trời quê nhà **“như cao hơn”**

- Nhìn qua cửa sổ nhà mình, Nhĩ xúc động trước vẻ đẹp của quê hương mà trước đây anh đã ít nhìn thấy và cảm thấy, phải chăng vì cuộc sống bận rộn, tất tả ngược xuôi hay bởi tại vô tình mà quên lãng

=> **Nhắc nhở người đọc phải biết gắn bó, trân trọng những cảnh vật quê hương vì những cái đó là máu thịt là tâm hồn của mỗi chúng ta.**

b. Tình cảm và sự quan tâm của vợ con với Nhĩ:

* Nhĩ bị ốm đau nằm liệt giường, Nhĩ được vợ con chăm sóc tận tình, chu đáo

- Liên, vợ Nhĩ tần tảo, giàu đức hi sinh khiến Nhĩ cảm động “*Anh cứ yên tâm. Vất vả tốn kém đến bao nhiêu em và các con cũng chăm lo cho anh được*” “*tiếng bước chân rón rén quen thuộc*” của người vợ hiền thảo trên “*những bậc gỗ mòn lồi*” và “*lần đầu tiên anh thấy Liên mặc tấm áo vá*” Nhĩ đã ân hận vì sự vô tình của mình với vợ. Nhĩ hiểu ra rằng: Gia đình là điểm tựa vững chắc nhất của cuộc đời mỗi con người,

- Tuấn là đứa con thứ hai của Nhĩ. Nhĩ đã sai con đi sang bên kia sông “*qua đò đặt chân lên bờ bên kia, đi chơi loanh quanh rồi ngồi xuống nghỉ chân ở đâu đó một lát, rồi về*”. Nhĩ muốn con trai thay mặt mình qua sông, để ngắm nhìn cảnh vật thân quen, bình di mà suốt cuộc đời Nhĩ đã lãng quên.

+ Tuấn “*đang sà vào một đám người chơi phá cờ thè trên hè phố*” mà quên mất việc bố nhờ, khiến Nhĩ nghĩ một cách buồn bã “*con người ta trên đường đời khó tránh khỏi những điều vòng vèo hoặc chùng chình*” để đến chằm hoặc không đạt được mục đích của cuộc đời.

c. Quan hệ của Nhĩ với những người hàng xóm:

- Bọn trẻ: “*Cả bọn trẻ xúm vào, chúng giúp anh đặt một bàn tay lên bậu cửa sổ, kê cao dưới móng anh bằng cả một chiếc chăn gấp lại rồi sau đó mới bê cái chõng gỏi đặt sau lưng*”

- Ông cụ giáo Khuyến “*Đã thành lệ, buổi sáng nào ông cụ già hàng xóm đi xếp hàng mua báo về cũng ghé vào hỏi thăm sức khỏe của Nhĩ*”

=> Đó là một sự giúp đỡ vô tư, trong sáng, giàu cảm thông chia sẻ, giản dị, chân thực.

3. Kết luận

- Khẳng định sự phát hiện và trân trọng những vẻ đẹp gần gũi và bình dị của cuộc sống và tình yêu cuộc sống mãnh liệt của nhân vật Nhĩ.

* Đề 8:

Phát biểu cảm nghĩ của em về nhân vật Phương Định trong tác phẩm "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê.

Dàn bài:

1. Mở bài

Giới thiệu những nét chính về tác giả Lê Minh Khuê, truyện ngắn "Những ngôi sao xa xôi" và các nhân vật trong truyện.

- "Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê viết về cuộc sống chiến đấu của "Tổ trinh sát mặt đường" trên con đường chiến lược Trường Sơn thời đánh Mỹ. Tổ trinh sát mặt đường gồm có ba cô thanh niên xung phong: Nho, Phương Định và chị Thao, họ ở trong một cái hang dưới chân cao điểm, ở đó, máy bay Mỹ đánh phá dữ dội. Công việc của họ vô cùng nguy hiểm, gian khổ là đo và ước tính khối lượng đất đá bị địch đào xới, đếm, đánh dấu và phá bom nổ chậm, trong khi ấy thân chết là một tay không thích đùa *luôn lẩn trong ruột những quả bom*. Thần kinh căng như chèo. Xong việc từ cao điểm trở về hang, cô nào cũng chỉ thấy *hai con mắt lấp lánh, hàm răng loá lên*, khi cười, khuôn mặt thì *lem lốc*.

- Cả ba cô, cô nào cũng đáng mến, đáng cảm phục. Nhưng Phương Định là cô gái để lại nhiều ấn tượng sâu sắc trong lòng ta.

2. Thân bài

- Phương Định, con gái Hà Nội *hai bím tóc dày, tương đối mềm, một cái cổ cao, kiêu hãnh như đài hoa loa kèn*. Đôi mắt cô được các anh lái xe bảo là *có cái nhìn sao mà xa xăm*. Nhiều pháo thủ và lái xe hay "*hỏi thăm*" hoặc "*viết những bức thư dài gửi đường dây*" cho Định. Cô có vẻ kiêu kì, làm "*điệu*" khi tiếp xúc với một anh bộ đội *nói giỏi* nào đấy, nhưng trong suy nghĩ của cô thì *những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ*.

- Phương Định là một cô gái rất hồn nhiên, yêu đời, giàu cá tính. Thuở nhỏ đã hay hát. Cô có thể ngồi lên thành cửa sổ căn phòng nhỏ bé nhà mình *hát say sưa âm ỉ*. Bàn học lúc nào cũng *bày bừa bãi lên*, để đến nỗi mẹ phải mắng. Sống trong cảnh bom đạn ác liệt, cái chết kề bên, Định lại càng hay hát. Những bài hành khúc, những điệu dân ca quan họ, bài Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô, bài dân ca ý... Định còn bịa ra lời những bài hát, Định hát trong những khoảng khắc *im lặng*, hát để động viên Nho, chị Thao và đồng viên mình. Hát khi *máy bay rít, bom nổ*. Đúng là *tiếng hát át tiếng bom* của những người con gái trong tổ trinh sát mặt đường, những con người *khao khát làm nên những sự tích anh hùng*.

- Trong kháng chiến chống Mỹ, tiền tuyến vẫn gọi, hàng vạn cô gái mang chí khí Bà Trưng, Bà Triệu xung phong ra tiền tuyến trong đó có Phương Định. Con đường Trường Sơn huyền thoại được làm nên bằng xương máu, mồ hôi và bao sự tích phi thường của những người con gái Việt Nam anh hùng.

- *Những ngôi sao xa xôi* tái hiện chân thực diễn biến tâm lí Phương Định trong một lần phá bom nổ chậm. Cô dũng cảm, bình tĩnh tiến đến gần quả bom *đàng hoàng mà bước tới*. Định dung lưỡi xẻng đào đất, có lúc lưỡi xẻng chạm vào quả bom, có lúc Định *rùng mình* vì cảm thấy tại sao mình làm chậm thế! Rồi bom nổ văng óc, đất rơi lộp bộp, mắt cay mãi mới mở được, cát lạo xạo trong miệng. Đó là cuộc sống thường nhật của họ. Phương Định cho biết *tôi có nghĩ đến cái chết. Nhưng đó là một cái chết mờ nhạt không cụ thể*. Phương Định cùng Nho, chị Thao đã sáng ngời trong khói bom lửa đạn. Chiến công thầm lặng của họ bắt từ với năm tháng và lòng người.

- Phương Định cô gái Hà Nội xinh đẹp, dũng cảm trong lửa đạn, giàu tình yêu thương đồng đội, trong sáng, mộng mơ, thích làm duyên như cô thôn nữ ngày xưa soi mình xuống giếng làng vừa mỉm cười vừa vuốt tóc. Họ có mặt trên những trọng điểm của con đường Trường Sơn chiến lược và trái tim rực đỏ của họ của những người con gái Việt Nam anh hùng là *những ngôi sao xa xôi* mãi mãi lung linh, toả sáng.

3. Kết luận

"Những ngôi sao xa xôi" của Lê Minh Khuê đã làm sống lại trong lòng ta hình ảnh tuyệt đẹp về những chiến công phi thường của tổ trinh sát mặt đường, của Nho, Định, Thao, của hàng vạn cô thanh niên xung phong thời đánh Mỹ. Chiến công thầm lặng của Phương Định và đồng đội là bài ca anh hùng.

- Đọc "Những ngôi sao xa xôi" ta như được sống lại những năm tháng hào hùng của đất nước. Những Phương Định gần xa vẫn toả sáng hồn ta với bao ngưỡng mộ.